

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12/4/2024
(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa
Ông Tr và bà Ng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Hiếu.
- Ông Phạm Mã Siêu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 tham gia phiên tòa:**

Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 2 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Xuân Tr, sinh năm 1976 (ông Tr vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn VN, xã TN, huyện T1, tỉnh T2.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1977 (bà Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Địa chỉ: Thôn VN, xã TN, huyện T1, tỉnh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn là ông Hồ Xuân Tr trình bày:

Ông và bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1977, có địa chỉ tại thôn Vĩnh Ninh, xã TN, huyện T1, tỉnh T2 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 24/2/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay không ai còn

quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Ngô Thị Ng.

Về con chung, theo ông Tr, ông và bà Ngô Thị Ng có 02 con chung là Hồ Thế A, sinh ngày 10/11/1995; Hồ Xuân D, sinh ngày 10/11/1995. Ly hôn hai con chung đều trưởng thành nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng ông không có nợ chung, ông Tr không đề nghị Tòa án giải quyết về nợ chung và tài sản chung. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi cho bà Ngô Thị Ng thông báo thụ lý, thông báo đến phiên công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bà Ng không đến Tòa án.

Tại Biên bản Lấy lời khai ngày 01 tháng 2 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 anh Hồ Thế A, Hồ Xuân D, sinh năm 1995, trú tại thôn VN, xã TN, huyện T1, tỉnh T2 (anh Thế A và Xuân D là con đẻ của ông Hồ Xuân Tr và bà Ngô Thị Ng) trình bày:

Ông Hồ Xuân Tr và bà Ngô Thị Ng tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 24/02/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay ông Tr có đơn xin ly hôn bà Ng quan điểm của gia đình đồng ý cho ly hôn vì ông bà đã sống ly thân lâu ngày, thực tế cuộc sống hôn nhân không tồn tại. Ông Tr và bà Ng có 02 con chung là Hồ Thế A, sinh ngày 10/11/1995; Hồ Xuân D, sinh ngày 10/11/1995. Hiện hai anh đều trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung. Theo anh Thế A và anh Xuân D trình bày bố mẹ anh có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết, bố mẹ anh không có nợ chung. Gia đình anh Thế A và anh Xuân D đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã báo cho bà Ng biết, tuy nhiên bà Ng bận nên không đến Tòa án để làm việc.

Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 2 năm 2024 tại Trụ sở UBND xã TN, huyện T1, ông Phạm Đức Ngh1, Chủ tịch UBND xã TN và ông bà Tô Thị By, Cán bộ tư pháp xã cung cấp:

Ông Hồ Xuân Tr và bà Ngô Thị Ng tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 24/2/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Nay ông Tr có đơn xin ly hôn bà Ng, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về quan hệ con chung, quá trình chung sống ông Tr và bà Ng có 02 con chung là Hồ Thế A, sinh ngày 10/11/1995; Hồ Xuân D, sinh ngày 10/11/1995. Hiện hai con chung đã trưởng thành. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung, quá trình chung sống ông Tr và bà Ng có tài sản chung, nợ chung hay không địa phương không nắm được. Bà Ng vẫn thường xuyên về địa phương thăm gia đình.

Tại phiên công khai chứng cứ, hòa giải ngày 22/2/2024, ông Tr có mặt, bà Ng vắng mặt không có lý do. Ngày 26/3/2024, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, ông Tr

có mặt, bà Ng không đến phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa được mở lại vào ngày 12/4/2024.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, ông Tr có đơn xét xử vắng mặt, ông vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn bà Ng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông Hồ Xuân Tr được ly hôn bà Ngô Thị Ng. Về con chung, hai con chung Hồ Thế A, sinh ngày 10/11/1995; Hồ Xuân D, sinh ngày 10/11/1995 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết về việc nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả giải quyết tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là ông Hồ Xuân Tr vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là bà Ngô Thị Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tr, bà Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Ông Hồ Xuân Tr và bà Ngô Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ yêu cầu giải quyết ly hôn của ông Tr cung cấp phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án nên xác định: Sau khi đăng ký kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa.

[2.2] Ông Tr có đơn xin ly hôn, Tòa án đã ra thông báo thụ lý, thông báo đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, bà Ng có biết nhưng không đến Tòa án. Tòa án đã tổ chức hòa giải bà Ng vắng mặt. Gia đình bà Ng có ý kiến đồng ý cho ông bà ly hôn. Tại các phiên tòa, bà Ng đều vắng mặt, bà cũng không đưa ra được biện pháp để vợ chồng trở về đoàn tụ; ông Tr kiên quyết xin ly hôn, bản thân bà Ng và ông Tr đã sống ly thân từ năm 2012. Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng của ông Tr và bà Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho ông Hồ Xuân Tr được ly hôn bà Ngô Thị Ng.

[3] Về con chung: Ông Tr và bà Ng có hai con chung là Hồ Thế A, sinh ngày 10/11/1995; Hồ Xuân D, sinh ngày 10/11/1995. Hiện hai con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết về việc nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Hồ Xuân Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho ông Hồ Xuân Tr được ly hôn bà Ngô Thị Ng.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn là ông Hồ Xuân Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Tr đã nộp theo Biên lai số 0002565 ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T2, ông Hồ Xuân Tr đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã TN;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền